



**ĐẢNG BỘ TỈNH KIÊN GIANG
THÀNH ỦY RẠCH GIÁ**

*

Số 12-HD/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Rạch Giá, ngày 01 tháng 11 năm 2024

HƯỚNG DẪN

**một số nội dung về Đại hội Đảng bộ thành phố và các chi bộ,
đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung về đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Thường vụ Thành ủy hướng dẫn một số nội dung về đại hội đảng bộ thành phố và các chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

I- THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Thành lập tiểu ban nhân sự

- Đối với Đảng bộ thành phố: Thành ủy quyết định thành lập Tiểu ban nhân sự đúng theo quy định, số lượng tiểu ban nhân sự 06 đồng chí gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; đồng chí Bí thư Thành ủy là Trưởng Tiểu ban, đồng chí Phó Bí thư Thường trực làm Phó Trưởng Tiểu ban.

- Đối với Đảng ủy phường, xã: Thành lập Tiểu ban nhân sự không quá 05 thành viên, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, cán bộ phụ trách tổ chức và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoặc cấp ủy viên khác (*nếu thấy cần thiết*); đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy làm Thường trực Tiểu ban.

- Đảng ủy Quân sự, Công an thành phố xem xét, quyết định thành lập tiểu ban nhân sự, xác định số lượng thành viên cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Đối với cấp ủy cơ sở trong các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tư nhân không thành lập tiểu ban nhân sự; cấp ủy chuẩn bị đề án nhân sự trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, phê duyệt trước khi tiến hành đại hội.

2. Nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự

- Tham mưu Ban Thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự Cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí

thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án nhân sự Đoàn Đại biểu dự Đại hội Đảng bộ cấp trên trực tiếp và kế hoạch phân bổ Đại biểu dự Đại hội Đảng bộ cấp mình; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội.

- Tham mưu Ban Thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của Tiểu ban nhân sự và Tổ giúp việc (nếu có).

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ cấp ủy giao.

3. Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội của đảng bộ.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025-2030 và định hướng cho những năm tiếp theo.

- Xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện có hiệu quả phương châm: Coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; không nhất thiết địa phương nào, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Tiến hành thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ của tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của Ban Thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của Cấp ủy, thì Ban Thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

- Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cấp ủy có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

II- MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Căn cứ yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban

Thường vụ Thành ủy, cấp ủy các cấp cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030 và những năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

(1) Nhân sự dự kiến giới thiệu làm Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải có kiến thức, năng lực, am hiểu lĩnh vực dự kiến được phân công phụ trách và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(2) Nhân sự dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 phải đáp ứng tiêu chuẩn nêu tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có điều kiện thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định.

(3) Nhân sự dự kiến giới thiệu giữ các chức vụ lãnh đạo chủ chốt (*Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND*) cấp thành phố, ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần phải được kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp mà không có nguồn nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giới thiệu, thì Thành ủy phải tiến hành:

- Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhân sự.

- Báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

(4) Về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị:

a) *Đối với nhân sự giới thiệu tham gia cấp ủy thành phố*: phải có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Đại học trở lên và bằng Cao cấp lý luận chính trị (*hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, gọi tắt là Công văn số 1474-CV/BTCTW*).

b) *Đối với nhân sự giới thiệu tham gia cấp ủy phường, xã*: phải có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Đại học và bằng Trung cấp lý luận chính trị trở lên. Riêng chức danh Bí thư Đảng ủy phường, xã phải có bằng Cao cấp lý luận chính trị (*hoặc giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền theo Công văn số 1474-CV/BTCTW*). Những người không là cán bộ, công chức phường, xã (*người hoạt động không chuyên trách*) phải có trình độ chuyên môn Trung cấp và Sơ cấp lý luận chính trị trở lên; những nơi có cơ cấu chức danh Bí thư - Trưởng khu phố, ấp tham gia cấp ủy phường, xã thì tùy theo điều kiện thực tế mà vận dụng cho phù hợp nhưng phải bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực, uy

tín, sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét quyết định.

c) *Đối với nhân sự giới thiệu tham gia cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở ở các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy; đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Đảng ủy Công an; Đảng ủy Quân sự thành phố:* phải có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Đại học và bằng Trung cấp lý luận chính trị trở lên. Riêng ngành Công an, Quân sự nếu có hướng dẫn của ngành dọc cấp trên về tiêu chuẩn, điều kiện thì áp dụng theo quy định của ngành dọc. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét quyết định.

d) *Đối với nhân sự giới thiệu tham gia cấp ủy cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp:* phải có trình độ chuyên môn tốt nghiệp Đại học và có giấy chứng nhận Sơ cấp lý luận chính trị trở lên (hoặc giấy xác nhận theo Công văn số 1474-CV/BTCTW).

đ) *Đối với nhân sự giới thiệu tham gia cấp ủy cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước:* chủ yếu là có khả năng lãnh đạo, hoàn thành nhiệm vụ cấp ủy viên.

Các trường hợp sau đây vẫn coi là đủ tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị, nhưng sau khi được bầu giữ chức vụ phải tiến hành hoàn thiện theo quy định:

- Nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh Bí thư Đảng ủy phường, xã chưa có bằng Cao cấp lý luận chính trị, nhưng đang theo học lớp Cao cấp lý luận chính trị và đã có bằng (hoặc giấy chứng nhận) Trung cấp lý luận chính trị.

- Nhân sự giới thiệu tham gia cấp ủy cơ sở (đảng bộ, chi bộ ban, ngành, đoàn thể thành phố và tương đương) chưa có bằng (hoặc giấy chứng nhận) Trung cấp lý luận chính trị, nhưng đang theo học lớp Trung cấp lý luận chính trị và đã có giấy chứng nhận Sơ cấp lý luận chính trị.

(5) Cán bộ là Cấp ủy viên đương nhiệm đang trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 1207-QĐ/TU, ngày 01/6/2022 và Kế hoạch số 103-KH/TU, ngày 23/3/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thì cấp có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (khách quan và chủ quan) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (nếu có),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý.

(6) Nhân sự được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội (*chức vụ cao hơn*), nói chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (*liền kề*) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm (*24 tháng*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự có thời gian giữ chức vụ từ 01 năm (*12 tháng*) đến dưới 02 năm, thì cấp ủy có thẩm quyền trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành:

- Đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với nhân sự;

- Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

Lưu ý: Trường hợp nhân sự giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 02 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy¹.

(7) Tiêu chuẩn nhân sự tham gia Ủy ban Kiểm tra cấp ủy các cấp tương tự như tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025-2030 nêu tại Phụ lục 1, Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Độ tuổi cấp ủy viên

(1) Nhân sự tái cử cấp ủy, thì được tái cử chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức².

(2) Về xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ nhân sự, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

- Trường hợp trong hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh, thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ theo quy định³.

¹ **Ví dụ:** Đồng chí Nguyễn Văn A, Trưởng phòng B có cơ cấu cấp ủy thành phố nhiệm kỳ 2025-2030, nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định, thì vẫn được giới thiệu tham gia cấp ủy mà không nhất thiết phải có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng B ít nhất 02 năm theo quy định.

² **Ví dụ:** Đồng chí Trần Văn B, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND phường C, nhiệm kỳ 2021-2026, đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 nhưng không đủ tuổi để giới thiệu tái cử chức danh Phó Chủ tịch UBND phường C, nhiệm kỳ 2026-2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

³ Thực hiện theo Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Kết luận của Ban Bí thư tại Thông báo số 13-TB/TW.

3. Cơ cấu, số lượng Cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư cấp ủy

3.1. Về cơ cấu

- Thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi:

+ Đối với cấp ủy thành phố, phần đầu dưới 42 tuổi từ 10% trở lên; từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 52 tuổi;

+ Đối với cấp ủy phường, xã, phần đầu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 50 tuổi.

- Thống nhất thực hiện mô hình Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, ngoài cơ cấu đồng chí Trưởng ban tham gia Ban Thường vụ có thể xem xét, cơ cấu 01 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố tham gia cấp ủy cùng cấp (*Đối với cấp ủy thành phố*).

3.2. Về số lượng cấp ủy

- Về số lượng Cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư cấp ủy thành phố và cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3, Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy⁴.

- Đối với những Đảng bộ thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND, thì tiếp tục cơ cấu 02 Phó Bí thư: 01 Phó Bí thư Thường trực cấp ủy, 01 Phó Bí thư Chủ tịch HĐND hoặc phụ trách lĩnh vực công tác cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy. Số lượng Phó Bí thư cấp ủy của các tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Quy trình nhân sự cấp ủy và số dư

4.1. Về trình tự

Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử Cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư và Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định số lượng các đồng chí tái cử, thì tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia Cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư và Ủy ban Kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND các cấp.

4.2. Quy trình nhân sự Ủy ban Kiểm tra cấp ủy: Thực hiện theo Phụ lục 2 trong Hướng dẫn này.

⁴ **Ví dụ:** Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường D, nhiệm kỳ 2025-2030 được cấp có thẩm quyền thông qua là 15 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí là cán bộ của thành phố luân chuyển; thì số lượng BCH Đảng bộ phường D nhiệm kỳ 2025-2030 được xác định là 14 đồng chí (*bởi vì cán bộ của thành phố luân chuyển về nằm trong tổng số cấp ủy viên, không được tăng thêm theo tinh thần Chỉ thị 35*).

4.3. Về quy trình giới thiệu nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031

- Đối với nhân sự có trong phương án nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, thì không phải thực hiện lại quy trình nhân sự khi giới thiệu để bầu các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031.

- Đối với nhân sự chưa có trong phương án nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030:

+ Nhân sự giới thiệu lần đầu, thì thực hiện quy trình nhân sự 05 bước nêu tại Điều 21, Quy định số 2933-QĐ/TU, ngày 29/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử⁵.

+ Nhân sự giới thiệu tái cử thì thực hiện theo quy trình nhân sự tái cử nêu tại Điểm 1, Mục I, Phần B, Phụ lục 4, Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy⁶.

4.4. Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 03 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới

Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình nhân sự theo quy định tại Điều 22, Quy định số 2933-QĐ/TU, ngày 29/10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định, giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới theo thẩm quyền.

4.5. Về số dư đối với những nơi có số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ từ 3-5 ủy viên

Số dư là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

⁵ **Ví dụ:** Trong phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ phường B nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Nguyễn Văn D đảm nhiệm cán bộ phụ trách công tác tổ chức đảng ủy phường; nếu Đảng ủy phường B khóa mới có nhu cầu điều chỉnh phương án phân công, giới thiệu giữ chức Phó Chủ tịch UBND phường nhiệm kỳ 2026-2031 (chức vụ cao hơn), thì phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (5 bước) theo quy định.

⁶ **Ví dụ:** Trong phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ phường C nhiệm kỳ 2025-2030 đã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua, dự kiến phân công đồng chí Phạm Văn D, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND phường, nhiệm kỳ 2021-2026 giữ chức Chủ tịch UBND phường Việt Nam phường; nếu Đảng ủy phường C khóa mới có nhu cầu tiếp tục phân công, giới thiệu tái cử giữ chức Phó Chủ tịch UBND phường nhiệm kỳ 2026-2031, thì phải thực hiện quy trình tái cử nêu tại Phụ lục 4, Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy.

4.6. Về tỷ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự

- Việc xác định số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 do Ban Thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tỷ lệ số dư có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tỷ lệ số dư ở các bước theo quy định nhưng bảo đảm không quá 01 người⁷.

- Trường hợp chưa đạt tỷ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỷ lệ số phiếu giới thiệu (ở lần trước) cho đến khi đủ tỷ lệ theo quy định⁸.

5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

(1) Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 190-QĐ/TW, ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng) và các văn bản hiện hành liên quan.

(2) Trường hợp danh sách dự kiến giới thiệu bầu làm Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử Cấp ủy hoặc Ban Thường vụ cấp ủy khóa mới, thì Ban Thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (qua Ban Tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

(3) Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy nhưng không trúng cử vào Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì Ban Thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

6. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy và các quy định hiện hành; đồng thời quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

⁷ **Ví dụ:** Đảng bộ phường H có tổng số cấp ủy viên khóa mới theo quy định là 15 người, trong đó số cấp ủy viên tái cử là 10 người, số cấp ủy viên tham gia lần đầu là 5 người: Khi thực hiện quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy tại bước 1 (với tỷ lệ số dư là 30% trên tổng số 15 người) thì sẽ có 4,5 người được lựa chọn theo quy định cộng với 15 người được ấn định sẽ bằng 19,5 người. Ban thường vụ cấp ủy có thể xem xét, quyết định chọn một trong hai phương án sau:

+ Nếu số dư là 4 người thì lấy 4 nhân 30 (%) chia cho 4,5 người = 26,67% (tương ứng với 19 người).

+ Nếu số dư là 5 người thì lấy 5 nhân 30 (%) chia cho 4,5 người = 33,33% (tương ứng với 20 người).

⁸ **Ví dụ:** Tại bước 3, theo quy định sẽ được giới thiệu là 18 người trong danh sách 19 người được giới thiệu ở bước 2 (tương ứng với tỷ lệ số dư khoảng 20%); trường hợp chỉ có 16 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (còn thiếu 02 người theo quy định) thì hội nghị tiếp tục đưa 03 người có số phiếu đồng ý giới thiệu dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 02 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

(1) Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch định kỳ, theo phương châm: Quy hoạch cấp dưới làm cơ sở quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

(2) Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ; trong đó, có biện pháp tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

(3) Công tác nhân sự phải thực hiện đúng quy trình, nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện pháp phù hợp, hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm cụ thể trong lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 2413-QĐ/TU, ngày 27/3/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy.

(4) Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần:

- Rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác có liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Ban Thường vụ cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy hoặc cán bộ phụ trách và các cơ quan liên quan tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự được giới thiệu tham gia Cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 trong các kết luận đã kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét trong thời gian 10 năm trở lại đây (*từ năm 2015 đến nay*) và kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

- Ban Thường vụ cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới.

(5) Cấp ủy các cấp phải chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân nêu tại Mục 5, Phần I, Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy. Đồng thời, làm tốt công tác chính trị tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và các Quy định của pháp luật có liên quan.

(6) Thực hiện chủ trương Bí thư Đảng ủy phường, xã không giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 08 năm trở lên*) tại một địa phương; đối với các đồng chí thuộc đối tượng này do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

(7) Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội có cơ cấu tham gia cấp ủy ngay sau đại hội. Riêng đối với chức danh lãnh đạo HĐND, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu HĐND thì thực hiện ngay việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu HĐND thì đề đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2021-2026. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(8) Dừng việc bổ sung Cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy cấp dưới*). Trường hợp đặc biệt cần bổ sung Cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy phường, xã đối với nhân sự là lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an cấp trên thì do cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

(9) Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (*đối với cấp phường, xã*), 30 ngày làm việc (*đối với cấp thành phố*); nếu gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên, thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

8. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

(1) Danh mục hồ sơ nhân sự (*kể cả tái cử và tham gia lần đầu*) thực hiện theo quy định tại Phần III, Phụ lục 4, Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy. Trong đó, phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định.

(2) Nhân sự có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan có thẩm quyền*), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(3) Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống⁹, thì phải lấy xác nhận lại theo quy định; trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

(4) Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy gửi tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ, danh sách trích ngang của nhân sự tham gia Cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 ít nhất trước 35 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội chi bộ, đảng bộ về Ban Thường vụ Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy và được tính từ thời điểm Ban Tổ chức Thành ủy nhận được hồ sơ hoặc theo đường bưu điện*); trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025-2030, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Ngoài hồ sơ nhân sự bản giấy; đề nghị gửi bản “mềm” danh sách trích ngang của nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (*theo mẫu phụ lục 3 đính kèm*) được lưu trữ trong USB và phải bảo **mật** theo quy định.

9. Tổ chức thực hiện

(1) Căn cứ Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy và Hướng dẫn này, các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy tiến hành các công việc sau:

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị thật tốt đại hội cấp mình.

- Báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy*) về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; dự kiến nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031. Nếu các chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư thì báo cáo cả danh sách có số dư để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến.

⁹ **Ví dụ:** Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.

- Đăng ký thời gian tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cấp **mình trong tháng 01/2025** (qua Văn phòng Thành ủy) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy.

(2) Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố được phân công chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở theo Quyết định phân công của Ban Thường vụ Thành ủy chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn để đại hội thành công tốt đẹp.

(3) Giao Ban Tổ chức Thành ủy có trách nhiệm triển khai, quán triệt những nội dung, điểm mới trong hướng dẫn này đến các chi bộ, đảng bộ trực Thuộc Thành ủy để thống nhất thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- Văn phòng và các Ban Đảng Tỉnh ủy,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC 1
KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP ỦY CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2025-2030
 (Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 12 -HD/TU, ngày 01/11/2024
 của Ban Thường vụ Thành ủy)

I- ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

Số TT	ĐẢNG BỘ	Khung số lượng		
		Cấp ủy viên	Ủy viên Ban Thường vụ	
			Số lượng	Trong đó: Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên
A	KHỐI PHƯỜNG, XÃ			
1	Phường Vĩnh Lạc	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên
2	Phường An Hoà	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên
3	Phường Vĩnh Quang	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên
4	Phường Vĩnh Thanh	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên
5	Phường An Bình	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên
6	Phường Vĩnh Thanh Vân	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên
7	Phường Rạch Sỏi	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên
8	Phường Vĩnh Hiệp	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên
9	Phường Vĩnh Lợi	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên
10	Xã Phi Thông	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên
11	Phường Vĩnh Thông	15	05	Bí thư; 02 Phó Bí thư và 02 ủy viên

B	KHỐI NGÀNH, TRƯỜNG HỌC, DOANH NGHIỆP			
1	Công an thành phố	15	05	<i>Bí thư; 01 Phó Bí thư và 03 ủy viên</i>
2	Quân sự thành phố	07		<i>Chỉ bầu 01 Phó Bí thư*</i>
3	Trung tâm Y tế thành phố	11	03	<i>Bí thư; 01 Phó Bí thư và 01 ủy viên</i>
4	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	09	03	<i>Bí thư; 01 Phó Bí thư và 01 ủy viên</i>
5	Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn	09	03	<i>Bí thư; 01 Phó Bí thư và 01 ủy viên</i>
6	Trường THPT Ngô Sĩ Liên	11	05	<i>Bí thư; 01 Phó Bí thư và 03 ủy viên</i>
7	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang	15	05	<i>Bí thư; 01 Phó Bí thư và 03 ủy viên</i>

* **Ghi chú:** Đồng chí Bí thư Thành ủy trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy quân sự thành phố.

II- CHI BỘ CƠ SỞ

Số TT	TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG	Khung số lượng	
		Cấp ủy viên	Bí thư, Phó Bí thư và chi ủy viên
1	Chi bộ cơ sở có từ 09 đảng viên chính thức trở lên	3 đến 5	<i>Bí thư, 01 Phó Bí thư và 01 đến 03 chi ủy viên</i>
2	Chi bộ cơ sở có dưới 09 đảng viên chính thức	Không bầu chi ủy	<i>Bí thư, nếu cần thì bầu thêm 01 Phó Bí thư</i>

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY (ỦY VIÊN, CHỦ NHIỆM, PHÓ CHỦ NHIỆM) NHIỆM KỲ 2025 - 2030 (Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 12-HD/TU, ngày 01/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Quy trình nhân sự tái cử giữ chức Ủy viên, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy

(1) **Bước 1:** Hội nghị Ủy ban Kiểm tra cấp ủy: Ủy ban Kiểm tra cấp ủy ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập **có mặt tại hội nghị**. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) **Bước 2:** Hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp: Ban Thường vụ cấp ủy ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập **có mặt tại hội nghị**. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) **Bước 3:** Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp: Ban Chấp hành Đảng bộ ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập **có mặt tại hội nghị**. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu giữ chức Ủy viên, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy

2.1. Từ nguồn nhân sự tại chỗ

(1) **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp ủy (Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra)

Căn cứ Đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; tập thể lãnh đạo thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được tập thể lãnh đạo thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập **có mặt tại hội nghị** và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có



số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt Cơ quan Ủy ban Kiểm tra: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở **bước 1**, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy; Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy¹⁰ và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc (nếu có).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở **bước 1**.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập **có mặt tại hội nghị** và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

(3) Bước 3: Hội nghị Ủy ban Kiểm tra cấp ủy: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở **bước 2**, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở **bước 2**.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập **có mặt tại hội nghị** và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(4) Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp ủy (**Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm**): Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở **bước 3**, tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở **bước 3**.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập **có mặt tại hội nghị** và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

¹⁰ (1) Đối với cấp thành phố: Bí thư, Phó Bí thư chỉ bộ UBKT Thành ủy; (2) Đối với cấp cơ sở là Thường trực cấp ủy

(5) Bước 5: Hội nghị Ủy ban Kiểm tra cấp ủy: Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; Ủy ban Kiểm tra cấp ủy thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở **bước 4**.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập **có mặt tại hội nghị** và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu ủy ban kiểm tra cấp ủy giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(6) Bước 6: Hội nghị Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp: Ban Thường vụ cấp ủy thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập **có mặt tại hội nghị**. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(7) Bước 7: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp: Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được lựa chọn phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% trở lên so với tổng số thành viên được triệu tập **có mặt tại hội nghị**. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2. Từ nguồn nhân sự ở bên ngoài: Thực hiện theo **quy trình 03 bước**, tương tự như đối với nhân sự tái cử nêu ở Mục 1 nêu trên; trong đó, trước khi thực hiện **bước 1**, Ủy ban Kiểm tra phải lấy ý kiến (*bằng văn bản*) của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (*nhân sự dự kiến giới thiệu phải có số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác; trường hợp số phiếu đồng ý bằng 50%, thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*).

*** Lưu ý:**

1. Quy trình nhân sự không áp dụng đối với nhân sự Ủy viên Ủy ban Kiểm tra kiêm chức.

2. Đối với quy trình nhân sự từ nguồn tại chỗ nêu trên, trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có hướng dẫn riêng thì thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

(ban hành kèm theo Hướng dẫn số 12-HD/TU, ngày 01/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

MẬT

**THAM GIA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (thành phố; phường, xã; ngành, doanh nghiệp)
NHIỆM KỲ 2025-2030**

[illegible]

[illegible]

10/10/1944

- Thống nhất cách viết tắt: Thành ủy viên (TUV), Đảng ủy viên (ĐUV), Ủy viên Ban Thường vụ (UVTV).



PHỤ LỤC 3 - MẪU 2

(ban hành kèm theo Hướng dẫn số 12-HD/TU, ngày 01/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

CẤP ỦY CẤP TRÊN

ĐƠN VỊ.....

*

MẬT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngàythángnăm

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU

THAM GIA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY, NHIỆM KỲ 2025-2030

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ %)					Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			CMNV	LLCT		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
I. Các đồng chí dự kiến tái cử																		
1	Nguyễn Văn A	10/4/1968	Nam	Kinh	Đông Hòa	An Minh	Kiên Giang	Phó Bí thư Đảng ủy phường....	01/3/1976	Cử nhân Kinh tế chính trị	Cao cấp							
...																		
II. Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia lần đầu																		
1	Trần Thị B	12/9/1975	Nữ	Kinh	Phường An Bình	Tp Rạch Giá	Kiên Giang	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND phường ...	01/3/2005	Thạc sĩ Luật -CN Hành chính	Cử nhân							
...																		

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

**PHỤ LỤC 3 - MẪU 3**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 12-HĐ/TU, ngày 01/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

CẤP ỦY CẤP TRÊN

ĐƠN VỊ.....

*

MẬT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngàythángnăm

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU

**bầu giữ chức danh Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Đảng ủy ... nhiệm kỳ 2025-2030,
Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND thành phố, phường-xã nhiệm kỳ 2026-2031**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ %)					Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			CMNV	LLCT		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
I. CHỨC DANH BÍ THƯ NHIỆM KỲ 2025-2030																		
...																		
II. CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ NHIỆM KỲ 2025-2030																		
1																		
2																		
3																		
III. CHỨC DANH CHỦ TỊCH HĐND NHIỆM KỲ 2026-2031																		
...																		
IV. CHỨC DANH CHỦ TỊCH UBND NHIỆM KỲ 2026-2031																		
...																		

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

PHỤ LỤC 4 - MẪU 1

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 12-HD/TU, ngày 01/11/2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)

THÀNH ỦY RẠCH GIÁ
ĐẢNG ỦY
Số- BC/ĐU
MẬT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng năm 202..

BÁO CÁO

**tổng kết công tác nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025
và phương hướng công tác nhân sự Đại hội nhiệm kỳ 2025 – 2030**

A. VỀ BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NHÂN SỰ ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025**I. MỞ ĐẦU**

1. Khái quát về đặc điểm, tình hình (địa phương, cơ quan, đơn vị).
2. Những thuận lợi, khó khăn tác động trực tiếp đến công tác xây dựng đội ngũ Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC NHÂN SỰ ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Công tác quán triệt, triển khai và cụ thể hóa, ban hành văn bản
2. Kết quả bầu tại Đại hội
 - 2.1. **Kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ**
 - a. Về số lượng: (nêu rõ số tái cử, số tham gia lần đầu, trong đó số nữ dân tộc tham gia lần đầu).
 - b. Về cơ cấu:
 - Nêu rõ cơ cấu nữ, dân tộc;
 - Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối;
 - Nêu rõ cơ cấu theo độ tuổi: dưới 35 tuổi; từ 35-45 tuổi; từ 46 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi;
 - Phân tích về trình độ chuyên môn; lý luận chính trị.
 - 2.2. **Kết quả bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư**
 - a. Về số lượng: (nêu rõ số tái cử, số tham gia lần đầu, trong đó số nữ dân tộc tham gia lần đầu)
 - b. Về cơ cấu:



- Nêu rõ cơ cấu nữ, dân tộc;
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối;
- Cơ cấu theo độ tuổi: dưới 35 tuổi; từ 35-45 tuổi; từ 46 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi;
- Phân tích về trình độ chuyên môn; lý luận chính trị.

c. Bầu Bí thư, Phó Bí thư

- Hình thức bầu: có số dư hay tín nhiệm
- Đại hội trực tiếp bầu Bí thư hay Ban Chấp hành khóa mới bầu, nêu rõ kết quả bầu, tái cử hay tham gia lần đầu (chức danh Phó bí thư phân tích tương tự như bí thư).

2.3. Kết quả bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

a. Về số lượng: (nêu rõ số tái cử, số tham gia lần đầu, trong đó số nữ dân tộc tham gia lần đầu)

b. Về cơ cấu:

- Nêu rõ cơ cấu nữ, dân tộc;
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối;
- Cơ cấu theo độ tuổi: dưới 35 tuổi; từ 35-45 tuổi; từ 46 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi.
- Phân tích về trình độ chuyên môn; lý luận chính trị.

3. Đánh giá tình hình Cấp ủy, Ban Thường vụ và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra hiện nay

3.1. Ban Chấp hành Đảng bộ hiện nay

a. Về số lượng: (so với số lượng quy định đủ hay khuyết)

b. Về cơ cấu:

- Nêu rõ cơ cấu nữ, dân tộc;
- Nêu rõ cơ cấu ngành, lĩnh vực, khối (theo đề án đã được phê duyệt bố trí đúng hay chưa, nêu rõ những vị trí chưa bố trí đúng).
- Nêu rõ cơ cấu theo độ tuổi: dưới 35 tuổi; từ 35-45 tuổi; từ 46 đến 50 tuổi; từ 51 đến 55 tuổi; trên 55 tuổi.

3.2. Ban Thường vụ hiện nay (tương tự như ban chấp hành)

3.3. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra (tương tự như ban chấp hành)

III. Đánh giá ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, bất cập

3. Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, bất cập

IV. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

B. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NHÂN SỰ ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc

2. Mục đích, yêu cầu

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CƠ CẤU, SỐ LƯỢNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

2. Số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030

2.1. *Số lượng* (ban chấp hành, ban thường vụ)

2.2. *Cơ cấu* ((đội tuổi (dưới 40 tuổi; từ 40 đến 50 tuổi, còn lại trên 50 tuổi), nữ, dân tộc, đổi mới, cơ cấu ngành, lĩnh vực)

3. Số lượng, cơ cấu Bí thư cấp ủy

4. Số lượng cơ cấu Phó Bí thư cấp ủy

III. QUY TRÌNH, CÁCH TIẾN HÀNH

Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 229-KH/TU, ngày 17/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Thực hiện quy trình giới thiệu các đồng chí tái cử trước; sau đó tiến hành giới thiệu các đồng chí lần đầu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026 – 2031.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

.....

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Thành ủy (b/c),
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



PHỤ LỤC 4 - MẪU 2

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 12-HD/TU, ngày 01/11/2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)

THÀNH ỦY RẠCH GIÁ
ĐẢNG ỦY
Số- TTr/ĐU
MẬT

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 202...

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị phê duyệt Đề án, phương án nhân sự đại hội
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 177-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy; Hướng dẫn số -HD/TU ngày /10/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về hướng dẫn một số nội dung về đại hội đảng bộ thành phố và các chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2025-2030, Đảng ủy đã hoàn thành Đề án, phương án nhân sự nhiệm kỳ 2025 - 2030 và lãnh đạo, tổ chức thực hiện các quy trình nhân sự tái cử và quy trình nhân sự tham gia lần đầu đối với Cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư gắn với các chức danh lãnh đạo, quản lý Nhà nước và Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Trên cơ sở đó, Đảng ủy đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt Đề án, phương án nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

1. Đề nghị phê duyệt Đề án, phương án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (có Đề án, phương án, danh sách nhân sự kèm theo), trong đó:

1.1. Ban Chấp hành

- Số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 là.....; danh sách chuẩn bị là đồng chí (tái cử.... đồng chí; tham gia lần đầu.... đồng chí); trường hợp nếu xin bầu khuyết thì nêu cụ thể¹¹.

- Cơ cấu:

+ Cơ cấu 03 độ tuổi (phần đầu dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 50 tuổi); tỷ lệ đổi mới cấp ủy là:..... đồng chí.

¹¹ Ví dụ: Số lượng cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 là 15 đồng chí; tại đại hội bầu 14 đồng chí (khuyết 01 đồng chí bổ sung sau đại hội); danh sách chuẩn bị là 17 đồng chí để đại hội bầu 14 đồng chí

+ Nữ.... đồng chí (tỷ lệ....%); trẻ tuổi..... đồng chí (tỷ lệ.....%); dân tộc....(tỷ lệ....%).

+ Cơ cấu khối, ngành, địa bản, lĩnh vực công tác¹²

1.2. Ban Thường vụ

- Số lượng Ban Thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030:.....; danh sách chuẩn bị làđồng chí (tái cử đồng chí; tham gia lần đầu đồng chí); trường hợp nếu xin bầu khuyết thì nêu cụ thể như cấp ủy ở ví dụ trên.

- Cơ cấu:

+ Cơ cấu 03 độ tuổi; tỷ lệ đổi mới cấp ủy là:.....đồng chí.

+ Nữ đồng chí (tỷ lệ....%); trẻ tuổiđồng chí (tỷ lệ.....%); dân tộc....(tỷ lệ....%).

+ Cơ cấu khối, ngành, địa bản, lĩnh vực công tác

(Phân tích như cấp ủy nêu trên)

1.3. Bí thư

- Bí thư Đảng ủy đồng thời kiêm nhiệm Chủ tịch HĐND (hoặc Chủ tịch UBND): đồng chí.... (tái cử/nhân sự tham gia lần đầu);

1.4. Phó Bí thư

- Phó Bí thư Đảng ủy: 02 đồng chí trong đó Phó Bí thư là Chủ tịch UBND: đồng chí..... (tái cử/nhân sự tham gia lần đầu).

1.5. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân:đồng chí (tái cử đồng chí....; tham gia lần đầu đồng chí.....)

1.6. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân:đồng chí (tái cử đồng chí....; tham gia lần đầu đồng chí.....)

2. Đề nghị phê duyệt Đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (có Đề án, danh sách nhân sự kèm theo), trong đó:

- Số lượng Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 là.....; danh sách chuẩn bị làđồng chí; trường hợp nếu xin bầu khuyết thì nêu cụ thể¹³

- Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra: đồng chí.....(tái cử/ tham gia lần đầu)

- Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra: đồng chí.....(tái cử/ tham gia lần đầu)

¹² Ví dụ: Khối Đảng: đồng chí, tỷ lệ..... % (trong đó: Bí thư, Phó Bí thư Thường trực; Còn lại phân công đảm nhận ở công tác Văn phòng, Tuyên giáo, Tổ chức, Kiểm tra cấp ủy); Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị-xã hội: đồng chí, tỷ lệ.....%; Khối Chính quyền: đồng chí, tỷ lệ% (trong đó: Chủ tịch UBND: 01; Phó Chủ tịch HĐND: 01; Phó Chủ tịch UBND: 02; Còn lại cơ cấu các ngành trực thuộc: 05); Khối Quân sự, Công an:đồng chí, tỷ lệ.....%; Chi bộ trực thuộc: ...đồng chí, tỷ lệ...% (chú trọng chi bộ khu phố, ấp)

¹³ Ví dụ: Số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ 2025-2030 là 5 đồng chí; tại đại hội bầu 04 đồng chí (khuyết 01 đồng chí bổ sung sau đại hội); danh sách chuẩn bị là 05 đồng chí để đại hội bầu 04 đồng chí.

3. Đề nghị phê duyệt Đề án nhân sự đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Về tiêu chuẩn: (xác định ngắn gọn về tiêu chuẩn của Đại biểu dự Đại hội Đảng bộ thành phố)

3.2. Về số lượng:

Đại biểu chính thức của Đảng bộ phường/xã là: ... đ/c; trong đó, đại biểu đương nhiên: ... đ/c¹⁴. Đại hội bầu đại biểu chính thức, đại biểu dự khuyết.

3.3. Danh sách chuẩn bị: chuẩn bị đồng chí bầu ... đ/c (có số dư là đ/c, tỷ lệ....%) và dự khuyết Đồng chí. Trong đó:

a. Chất lượng của đại biểu:

- Về trình độ chuyên môn
- Về trình độ LLCT
- Về dân tộc, nữ:
- Vào Đảng¹⁵:
- Về độ tuổi¹⁶:

b. Về cơ cấu: khối, ngành, lĩnh vực¹⁷

4. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)¹⁸

Kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c),
- Ban Tổ chức Thành ủy (b/c),
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

¹⁴ Nêu tên cụ thể, ví dụ: đ/c Nguyễn Văn A - Thành ủy viên - Bí thư Đảng ủy.

¹⁵ Phân tích theo yêu cầu của Chi thị, hướng dẫn cấp trên (nếu Chi thị, hướng dẫn không yêu cầu thì phân tích theo: Từ tháng 09/1945-07/1954; từ tháng 08/1954-04/1975; từ tháng 05/1975-12/1986; từ tháng 01/1987-6/1995; tháng 7/1995 đến nay.

¹⁶ Phân tích theo yêu cầu của Chi thị, hướng dẫn cấp trên (nếu Chi thị, hướng dẫn không yêu cầu thì phân tích theo: dưới 30 tuổi; từ 30-40 tuổi; từ 41-50 tuổi; từ 51-60 tuổi; trên 60 tuổi.

¹⁷ Ví dụ: Khối Đảng: ... đại biểu; Khối chính quyền: ... đại biểu;

¹⁸ Ví dụ: Đề xuất đối với Ban Chấp hành, tại đại hội cho bầu ... đồng chí, đề khuyết ... đồng chí, vì lý do: